

**MẪU BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ ỨNG DỤNG NHIỆM VỤ KH&CN**  
(Kèm theo Công văn số /KH&CN-QLKH ngày /12/2024 của Sở KH&CN)

**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC  
VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM**  
**VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHÁT  
TRIỂN NÔNG LÂM NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lần thứ:

Năm báo cáo:

**PHIẾU THÔNG TIN**  
**VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ**

**I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG**

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

**1.1. Tên nhiệm vụ:** Nghiên cứu xây dựng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất chè an toàn tại tỉnh Thái Nguyên

**1.2. Loại hình nhiệm vụ (đánh dấu vào mục phù hợp):**

Đề tài khoa học và công nghệ

Đề án khoa học

Dự án SXTN

Dự án khoa học và công nghệ

**1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:** Viện Khoa học và Công nghệ Phát triển Nông Lâm nghiệp

**1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ:** ThS. Bùi Thị Minh Tuyết

**1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức:** Ngày 13/12/2021 tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

**1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:** 04/2022/TTPTKH&CN

Ngày cấp: 26/04/2022 Cơ quan cấp: Trung tâm Phát triển khoa học và công nghệ - Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên

**1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** Liên Hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

**1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất chè an toàn

**1.9. Nêu hiệu quả kinh tế, tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại:**

- Kinh tế: Sử dụng phân bón hữu cơ UPLML na no và chế phẩm sinh học đối với cây chè giúp cây trồng mạnh khỏe, tăng khả năng đề kháng cho cây đối với nấm bệnh, vi khuẩn, vi rút và điều kiện khí hậu bất lợi, có khả năng tăng năng suất cây trồng nhờ tăng hiệu quả hấp thu dưỡng chất của cây trồng so với phân bón thông thường, do đó mang lại nhiều giá trị kinh tế hơn cho nông dân. Các chế phẩm nano dễ sử dụng, dễ áp dụng và rất phù hợp với những cây trồng cây thu hoạch nhiều lần/năm, mật độ thu hoạch nhiều lần trong khoảng thời gian ngắn nên rất phù hợp đối với cây chè.

- Xã hội:

+ Sử dụng phân bón hữu cơ UPLML na no và chế phẩm sinh học đối với cây chè đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không những ảnh hưởng trực tiếp và thường xuyên đến sức khoẻ nhân dân, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất, xuất nhập khẩu hàng hoá, phát triển thương mại và uy tín của tỉnh.

+ Người dân được sử dụng sản phẩm hữu cơ, an toàn thực phẩm.

+ Người dân được tiếp cận sử dụng phân bón thế hệ mới, phù hợp với xu thế phát triển nông nghiệp 4.0.

- Môi trường: Sử dụng phân bón hữu cơ UPLML na no và chế phẩm sinh học đối với cây chè không có tác dụng phụ, lành tính, không độc hại, không gây ô nhiễm môi trường, an toàn khi sử dụng, không phải cách ly do đó phù hợp với nhiều đối tượng cây trồng ngắn ngày, tạo ra dòng nông sản sạch, an toàn cho con người.

## II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

### • Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

#### 2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

Khoa học tự nhiên

Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp

Khoa học y-dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

#### 2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới:

Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN  Phát triển công nghệ mới

Cơ sở để hình thành Đề án KH  Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

Hình thức khác: .....

#### 2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

#### 2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...): .....

..... 2.5.  
Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có): .....

### • Áp dụng đối với Đề án khoa học

#### 2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Khoa học tự nhiên               | <input type="checkbox"/> Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| <input checked="" type="checkbox"/> Khoa học nông nghiệp | <input type="checkbox"/> Khoa học y-dược                |
| <input type="checkbox"/> Khoa học xã hội                 | <input type="checkbox"/> Khoa học nhân văn              |

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):

• **Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm**

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:

**Áp dụng đối với đề tài khoa học và công nghệ**

2.1. **Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của đề tài khoa học và công nghệ:**

- Sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất chè an toàn xã Tân Cương - TP. Thái Nguyên mở rộng thêm quy mô 10 ha

- Sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất chè an toàn xã Phục Linh - huyện Đại Từ mở rộng thêm quy mô 05 ha

- Sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất chè an toàn Thị trấn Sông Cầu - huyện Đồng Hỷ mở rộng thêm quy mô 05 ha.

**2.2. Hiệu quả kinh tế của đề tài**

- Sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất chè an toàn xã Tân Cương - TP. Thái Nguyên hiệu quả kinh tế gấp 1,2 lần so với với sản xuất thông thường

- Sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất chè an toàn xã Phục Linh - huyện Đại Từ hiệu quả kinh tế gấp 1,25 lần so với với sản xuất thông thường

- Sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất chè an toàn Thị trấn Sông Cầu - huyện Đồng Hỷ hiệu quả kinh tế gấp 1,25 lần so với với sản xuất thông thường.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ**

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

